

Bản án số: 17/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 08 - 4 - 2024

V/V “Tranh chấp về hôn nhân
và gia đình”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Hoàng Văn Thái;

Các hội thẩm nhân dân: bà Lê Thị Thanh Thủy và bà Nguyễn Thị Hiền;

- Thư ký phiên tòa: bà Vũ Thị Loan - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả tham gia phiên tòa:
bà Phạm Thu Huyền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 4 năm 2024, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 120/2023/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2023 về “ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2024/QĐXX-HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* chị Nguyễn Thị Châu G, sinh năm 1992; nơi thường trú: tổ H, khu D, phường C, thành phố C; nghề nghiệp: công nhân – có mặt tại phiên tòa.

- *Bị đơn:* anh Cao Mạnh C, sinh năm 1987; nơi thường trú: tổ H, khu D, phường C, thành phố C; hiện đang chấp hành án tại đội 26, phân trại số A, Trại giam Q, cục A, Bộ C1 – vắng mặt tại phiên tòa (có đơn xin xử án vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện nhận ngày 16/11/2023 và lời khai tại hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Châu G trình bày: chị kết hôn với anh Cao Mạnh C vào ngày 24 tháng 9 năm 2010 có đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có thời gian tìm hiểu nhau khoảng 01 năm, trước khi kết hôn cả hai chưa kết hôn lần nào. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị về chung sống tại gia đình nhà chồng tổ H khu D, phường C, thành phố C, Quảng Ninh cho đến cuối năm 2012 thì xảy ra mâu thuẫn vợ chồng, năm 2013 vợ chồng sống ly thân nhau. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng luôn bất đồng quan điểm sống, anh C mãi chơi, không tu chí làm ăn, không quan tâm gia đình và đi vào con đường tệ nạn xã hội, đến năm 2021 bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt 06 (sáu) năm tù giam về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất

ma túy”, hiện đang chấp hành án tại đội 26, phân trại số A, Trại giam Q được 03 năm, dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn và vợ chồng đã sống ly thân nhau gần 10 năm nay. Khi ly thân, cả hai vợ chồng không hòa giải được với nhau. Cho đến nay tình cảm của chị G dành cho anh C không còn gì nữa, duy trì hôn nhân không đảm bảo hạnh phúc vì vậy, chị kiên quyết yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Cao Mạnh C.

Về con chung: chị và anh Cao Mạnh C có 01 con chung là Cao Duy P, sinh ngày 13 tháng 10 năm 2010, hiện nay đang ở với chị. Khi ly hôn, để cháu ổn định học tập nên chị có nguyện vọng xin nuôi con Cao Duy P và không yêu cầu anh C và phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và vay nợ chung: chị không yêu cầu tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn – anh Cao Mạnh C có đơn xin xử vắng mặt và có bản tự khai có trong hồ sơ như sau: anh và chị Nguyễn Thị Châu G tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký tại Ủy ban nhân dân phường C, thành phố C vào năm 2010. Sau khi kết hôn anh và chị G về chung sống tại gia đình ở tổ H khu D, phường C, thành phố C, Quảng Ninh, thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2012 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là bất đồng quan điểm sống, bản thân anh mãi chơi không quan tâm đến gia đình vợ con, anh và chị G sống ly thân từ năm 2013, khi ly thân mỗi người ở một nơi, nay anh và chị G không còn tình cảm với nhau nữa, mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng không thể hòa hợp được vì vậy anh đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Thị Châu G và anh có quan điểm không hòa giải. Do anh đang thi hành án tại Trại giam Q, Cục C2 Bộ C1 không tham dự phiên tòa được nên anh xin xử án vắng mặt.

Về con chung: anh và chị G có 01 con chung là Cao Duy P, sinh ngày 13 tháng 10 năm 2010, anh đồng ý giao con chung Cao Duy P chị G chăm sóc nuôi dưỡng, anh không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và công nợ chung : anh không yêu cầu tòa án giải quyết. Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm trước khi nghị án thấy rằng Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự. Việc thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ tranh chấp và tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng. Việc thu thập chứng cứ đầy đủ. Giao nhận tài liệu, hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng theo trình tự quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; căn cứ hồ sơ vụ án và các tài liệu chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình: chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Châu G; về con chung: giao cho chị G nuôi dưỡng con chung Cao Duy P, anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung; về tài sản chung và công nợ chung : không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: các đương sự tranh chấp về Hôn nhân và gia đình có nơi cư trú tại thành phố C, tỉnh Quảng Ninh do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn có mặt, bị đơn đang cải tạo tại trại giam có đơn xin xử án vắng mặt, do đó Tòa án xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: chị Nguyễn Thị Châu G và anh Cao Mạnh C kết hôn vào ngày 24 tháng 9 năm 2010 và làm thủ tục đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân phường C, Thành phố C, tỉnh Quảng Ninh là hôn nhân hợp pháp. Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị G và anh C đã trầm trọng kéo dài, vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau và đã sống ly thân nhau 10 năm nay. Khi ly thân cả hai vợ chồng không hòa giải được với nhau, hiện nay anh C đang chấp hành án tại trại giam D hôn nhân không đảm bảo hạnh phúc cho cả hai. Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả đã xác minh thu thập chứng cứ tại nơi chị G và anh C chung sống trước khi ly thân được đại diện khu phố cung cấp thông tin về tình trạng hôn nhân của chị G và anh C phù hợp với lời khai của chị G và anh C. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng chị G và anh C đã rất trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích của hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho chấm dứt quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Châu G và anh Cao Mạnh C như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả tại phiên tòa.

Về con chung: chị Nguyễn Thị Châu G và anh Cao Mạnh C có 01 con chung là Cao Duy P, sinh ngày 13 tháng 10 năm 2010. Khi ly hôn, chị có nguyện vọng xin nuôi dưỡng con chung Cao Duy P. Hiện nay anh C đang thi hành án có quan điểm đồng ý để chị G nuôi con chung, cũng phù hợp với điều kiện thực tế cháu P đang ở cùng chị G và được chị G chăm sóc từ bé, xét thấy nguyện vọng của chị G và của cháu P muốn duy trì cuộc sống ở ổn định như hiện nay nên cần chấp nhận yêu cầu nuôi con của chị G.

Về tài sản chung và vay nợ chung: các đương sự không yêu cầu tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: chị Nguyễn Thị Châu G phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

[4] Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định

về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;
Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: chấp nhận đơn khởi kiện về việc xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Châu G. Chị Nguyễn Thị Châu G được ly hôn với anh Cao Mạnh C.

2. Về con chung: giao con chung Cao Duy P, sinh ngày 13/10/2010 cho chị Nguyễn Thị Châu G trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Anh C không phải cấp dưỡng cho con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: chị Nguyễn Thị Châu G phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền nộp tạm ứng án phí chị G đã nộp tại biên lai thu tiền số 0002076 ngày 20 tháng 11 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả. Chị G đã nộp đủ án phí.

Án xử sơ thẩm, công khai có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn, báo cho biết nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố Cẩm Phả;
- CCTHADS thành phố Cẩm Phả;
- UBND phường Cẩm Bình thành phố Cẩm Phả tỉnh Quảng Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Thái

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thanh T – Nguyễn Thị Hiền

Hoàng Văn Thái

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẨM PHẢ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

TỈNH QUẢNG NINH

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 45 phút ngày 08 tháng 4 năm 2024;
Tại Phòng nghị án Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh;
Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Hoàng Văn T1;

Các Hội thẩm nhân dân: bà Lê Thị Thanh T và bà Nguyễn Thị H

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 120/2023/TLST – HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2023 về việc “ ly hôn, tranh chấp về nuôi con ly hôn”, giữa:

- Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị Châu G, sinh năm 1992; nơi thường trú: tổ H, khu D, phường C, thành phố C; nghề nghiệp: công nhân – có mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: anh Cao Mạnh C, sinh năm 1987; nơi thường trú: tổ H, khu D, phường C, thành phố C; hiện đang chấp hành án tại đội 26, phân trại số A, Trại giam Q, cục A, Bộ C1 – Vắng mặt tại phiên tòa (có đơn xin xử án vắng mặt).

Căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

* Về yêu cầu khởi kiện và căn cứ pháp luật để quyết định:

Căn cứ: khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 8; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về hôn nhân: chấp nhận đơn khởi kiện về việc xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Châu G. Chị Nguyễn Thị Châu G được ly hôn với anh Cao Mạnh C.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Về con chung: giao con chung Cao Duy P, sinh ngày 13/10/2010 cho chị Nguyễn Thị Châu G trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Anh C không phải cấp dưỡng cho con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Về án phí: chị Nguyễn Thị Châu G phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền nộp tạm ứng án phí chị G đã nộp tại biên lai thu tiền số 0002076 ngày 20 tháng 11 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả. Chị G đã nộp đủ án phí.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm, công khai có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn, báo cho biết nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Biên bản nghị án kết thúc vào hồi 11 giờ 15 phút ngày 08 tháng 4 năm 2024.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thanh Thủy – Nguyễn Thị Hiền

Hoàng Văn Thái

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố Cẩm Phả;
- CCTHADS thành phố Cẩm Phả;
- UBND phường Cẩm Bình thành phố Cẩm Phả tỉnh Quảng Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Thái

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẨM PHẢ
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: /2023/HNGĐ-ST

Ngày: 06 - 7 - 2023

V/V “*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ, TỈNH QUẢNG NINH

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông **Hoàng Văn T1****

Các hội thẩm nhân dân: 1. bà Lê Thị Thanh T

2. bà Bùi Thị Kim L

- *Thư ký phiên tòa*: bà Vũ Thị L1 - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả tham gia phiên tòa*: bà Phạm Thu H1 - Kiểm sát viên

Trong ngày 06 tháng 7 năm 2023, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 26/2023/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2023 về “ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2023/QĐXX-HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2023/QĐST – HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: chị Nguyễn Thúy T2, sinh năm 1999; Nơi cư trú: tổ H, khu E, phường Q, thành phố C; Nghề nghiệp: lao động tự do – Vắng mặt tại phiên tòa. (Có đơn xin xử án vắng mặt)

- *Bị đơn*: anh Nguyễn Xuân H2, sinh năm 1999; Địa chỉ: tổ D, khu B, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: lao động tự do – Vắng mặt tại phiên tòa không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 19/11/2022 và các lời khai tại hồ sơ vụ án, Nguyên đơn – chị Nguyễn Thúy T2 trình bày: chị kết hôn với anh Nguyễn xuân H3 vào ngày 02 tháng 4 năm 2019 (vợ chồng cưới nhau theo phong tục năm 2018), có đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện sau thời gian tìm hiểu là 01 năm. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị về chung sống tại tổ H, khu E, phường Q, thành phố C, Quảng Ninh cho đến năm 2021 thì bắt đầu sống ly thân. Chị và anh H3 chung sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh H3 không tu trí làm ăn ham chơi, không quan tâm chăm sóc vợ con thường xuyên bỏ nhà đi chơi qua đêm nhiều lần. Đỉnh điểm của mâu thuẫn là cuối năm 2021 thì anh H3 đã về nhà ở tại tổ D, khu B phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh cho đến nay, mặc dù chị có khuyên nhủ nhưng anh H3 tu trí đi làm, quan tâm chăm sóc gia đình nhưng không thay đổi chị và anh H3 sống ly thân từ cuối năm 2021 . Khi ly thân, cả 2 không hòa giải được. Cho đến nay tình cảm của chị T2 dành cho anh H3 không còn gì nữa và chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Xuân H2.

Về con chung: chị Nguyễn Thúy T2 và anh Nguyễn Xuân H2 có 01 con chung là Nguyễn Thế P1 sinh ngày 26/8/2018 và cháu P1 hiện đang sinh sống với

chị T2 từ bé cho đến nay. Tại đơn khởi kiện chị T2 có nguyện vọng xin nuôi con chung. Tại bản tự khai và đơn xin xử án vắng mặt chị có nguyện vọng để chị tiếp tục nuôi con chung Nguyễn Thế P1 và không yêu cầu anh Nguyễn Xuân H2 không phải cấp dưỡng cho con chung

Về tài sản chung và vay nợ chung: không có.

Đối với bị đơn – anh Nguyễn Xuân H2: Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả đã triệu tập hợp lệ nhiều lần đến trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả để giải quyết yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thúy T2 đối với anh nhưng anh Nguyễn Xuân H2 đều vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: nguyên đơn – chị Nguyễn Thúy T2 vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xử án vắng mặt. Bị đơn – anh Nguyễn Xuân H2 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: chị Nguyễn Thúy T2 và anh Nguyễn Xuân H2 kết hôn vào ngày 02 tháng 4 năm 2019 (vợ chồng cưới nhau theo phong tục năm 2018) và làm thủ tục đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh. Anh chị sống hạnh phúc một thời gian ngắn, cho đến khi anh H2 thường xuyên đi chơi qua đêm, không quan tâm chăm sóc vợ con mặc dù chị T2 đã góp ý khuyên nhủ nhưng anh H2 không thay đổi dẫn đến mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do anh H2 thiếu trách nhiệm với vợ con thường xuyên đi qua đêm. Chị T2 và anh H2 đã sống ly thân từ cuối năm năm 2021. Gia đình 2 bên cũng đã hòa giải cho chị T2 và anh H2 nhưng chị T2 và anh H2 không hòa giải được. Do anh chị T liên tục trong thời gian dài không chung sống và không quan tâm đến nhau đã khẳng định tình cảm giữa hai người không còn gì. Anh H2 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do nên không rõ quan điểm của anh H2 như thế nào. Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả đã xác minh thu thập chứng cứ tại nơi chị T2 và anh H2 chung sống trước khi ly thân được đại diện khu phố cung cấp thông tin về tình trạng hôn nhân của chị T2 và anh H2 phù hợp với lời khai của chị T2. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng chị T2 và anh H2 đã rất trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích của hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấm dứt quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thúy T2 và anh Nguyễn Xuân H2 theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: chị Nguyễn Thúy T2 và anh Nguyễn Xuân H2 có 01 con chung là Nguyễn Thế P1 sinh ngày 26/8/2008. Cháu P1 đang ở cùng chị T2 và cháu do chị T2 chăm sóc từ bé, xét nguyện vọng của chị T2 đều muốn duy trì cuộc sống ở ổn định như hiện nay nên cần chấp nhận nguyện vọng của chị T2

[4] Về tài sản chung và vay nợ chung: Không có.

[5] Về án phí: chị Nguyễn Thúy T2 phải nộp án phí theo quy định của pháp luật .

[6] Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả có ý kiến cho rằng Việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm trước khi nghị án thấy rằng Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự. Việc thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ tranh chấp và tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng. Việc thu thập chứng cứ đầy đủ. Giao nhận tài liệu đúng theo trình tự pháp luật quy định; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc giải quyết vụ án: Căn cứ hồ sơ vụ án và các tài liệu chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét tại phiên tòa nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có cơ sở chấp nhận và đề nghị Hội đồng xét xử quyết định theo Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28, Điều 35, Điều 147, khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án quy định về án phí, lệ phí

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc xin ly hôn của chị Nguyễn Thúy T2 đối với anh Nguyễn Xuân H2. Chị T2 được ly hôn với anh H2.

2. Về nuôi con chung: giao con chung Nguyễn Thế P1 sinh ngày 26/8/2018 cho chị Nguyễn Thúy T2 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Chị T2 không yêu cầu anh Nguyễn Xuân H2 phải cấp dưỡng cho con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: chị T2 phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền này được trừ vào số tiền nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0005307 ngày 20 tháng 4 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả.

Án xử sơ thẩm, công khai vắng mặt cả hai bên đương sự, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND thành phố Cẩm Phả;
- CCTHADS thành phố Cẩm Phả;
- UBND phường Cẩm Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

Hoàng Văn Thái